

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ**  
**MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỰ LIÊM**

## **MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Hội đồng quản trị</b>	<b>2 - 4</b>
<b>3. Báo cáo kiểm toán độc lập</b>	<b>5 - 6</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019</b>	<b>7 - 10</b>
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019</b>	<b>11</b>
<b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019</b>	<b>12 - 13</b>
<b>7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019</b>	<b>14 - 26</b>

\*\*\*\*\*



## **BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Môi trường Đô thị Từ Liêm (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

### **Khái quát về Công ty**

Công ty là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Chi nhánh Xí nghiệp Môi trường Đô thị Từ Liêm – Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Hà Nội theo Quyết định số 2491/QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106893917, đăng ký lần đầu ngày 06 tháng 7 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 03 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do thay đổi về việc bổ sung người đại diện theo pháp luật và thay đổi chức danh người đại diện theo pháp luật.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Đường CN7, Cụm Công nghiệp tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : 024 62 959 891

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Thu gom rác thải không độc hại;
- Khai thác, xử lý và cung cấp nước;
- Thoát nước và xử lý nước thải;
- Thu gom rác thải độc hại;
- Tái chế phế liệu. Chi tiết: tái chế phế liệu kim loại và phi kim loại;
- Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác;
- Vệ sinh chung nhà cửa; Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Bán buôn phế thải, phế liệu kim loại, phi kim loại;
- Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh. Chi tiết: Trồng mới, duy trì, chăm sóc cây cảnh, thảm cỏ, vườn hoa;
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;

### **Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### **Hội đồng quản trị**

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm</u>
Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2018
Ông Nguyễn Xuân Đốc	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2018
Ông Nguyễn Tuấn Anh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 01 năm 2020
Ông Trần Nhị Hiền	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2018
Ông Vũ Viết Hòa	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2018
	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 07 tháng 01 năm 2020
Ông Nguyễn Lê Anh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2015

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

## **Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm /miễn nhiệm
Bà Lưu Minh Hằng	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2019
Dương Minh Đức	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2018 Miễn nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2019
Bà Nguyễn Thu Hà	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2016
Bà Chu Thị Kim Cúc	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2018

## **Ban Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Xuân Đốc	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 01 năm 2018
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2020
Ông Nguyễn Lê Anh	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 5 năm 2015
Ông Cao Văn Khánh	Phó Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 25 tháng 7 năm 2019
Ông Nguyễn Đức Đông	Phó Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 16 tháng 01 năm 2019

## **Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Mạnh Hùng- chủ tịch Hội đồng quản trị (bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2018)

## **Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Công ty.

## **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỪ LIÊM**  
**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

---

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



**Nguyễn Mạnh Hùng**  
**Chủ tịch**

Ngày 15 tháng 2 năm 2020

Head Office : 02 Truong Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam  
Tel: +84 (028) 3547 2972 Fax: +84 (028) 3547 2970 kttv@a-c.com.vn  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam  
Tel: +84 (024) 3736 7879 Fax: +84 (024) 3736 7869 kttv.hn@a-c.com.vn  
Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City, Vietnam  
Tel: +84 (0258) 246 5151 Fax: +84 (0258) 246 5806 kttv.nt@a-c.com.vn  
Branch in Can Tho : 15-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam  
Tel: +84 (0292) 376 4995 Fax: +84 (0292) 376 4996 kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 2.0247/20/TC- AC

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỪ LIÊM**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dịch vụ Môi trường Đô thị Từ Liêm (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 25 tháng 3 năm 2020, từ trang 07 đến trang 26, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

2.C.2  
HẠN  
VĂN  
HÀ

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dịch vụ Môi trường Đô thị Từ Liêm tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**  
**Chi nhánh Hà Nội**



---

**Nguyễn Hoàng Đức - Giám đốc**  
*Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0368-2018-008-1*

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2020

---

**Vũ Minh Khôi - Kiểm toán viên**  
*Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2897-2020-008-001*

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỪ LIÊM**

Địa chỉ: Đường CN7, Cụm CN tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>43.388.457.409</b>	<b>41.488.766.669</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>3.179.366.718</b>	<b>3.532.851.013</b>
1. Tiền	111		2.175.257.129	3.532.851.013
2. Các khoản tương đương tiền	112		1.004.109.589	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>35.229.763.867</b>	<b>34.592.186.301</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	35.229.763.867	34.592.186.301
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>4.577.664.943</b>	<b>2.878.771.570</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	2.218.966.600	2.002.222.700
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	125.935.225	5.500
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	2.269.995.118	913.775.370
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(37.232.000)	(37.232.000)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>279.026.352</b>	<b>382.169.868</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	279.026.352	382.169.868
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>122.635.529</b>	<b>102.787.917</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	41.600.096	21.752.484
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.12	81.035.433	81.035.433
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỪ LIÊM**

Địa chỉ: Đường CN7, Cụm CN tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>16.090.139.699</b>	<b>18.518.458.033</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>15.695.420.006</b>	<b>18.158.316.426</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	15.695.420.006	18.158.316.426
<i>Nguyên giá</i>	222		33.071.678.274	37.348.821.041
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(17.376.258.268)	(19.190.504.615)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>394.719.693</b>	<b>360.141.607</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	394.719.693	360.141.607
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>59.478.597.108</b>	<b>60.007.224.702</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỪ LIÊM**

Địa chỉ: Đường CN7, Cụm CN tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>1.200.165.394</b>	<b>1.745.908.957</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>1.200.165.394</b>	<b>1.745.908.957</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	183.987.682	984.855.183
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	285.288.635	177.765.060
4. Phải trả người lao động	314		289.495.593	250.842.224
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13	441.393.484	331.293.490
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	1.153.000
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỪ LIÊM**

Địa chỉ: Đường CN7, Cụm CN tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>58.278.431.714</b>	<b>58.261.315.745</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.14</b>	<b>58.278.431.714</b>	<b>58.261.315.745</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		60.000.000.000	60.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		60.000.000.000	60.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		200.000.000	200.000.000
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(1.921.568.286)	(1.938.684.255)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(1.938.684.255)	(1.938.684.255)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		17.115.969	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>59.478.597.108</b>	<b>60.007.224.702</b>

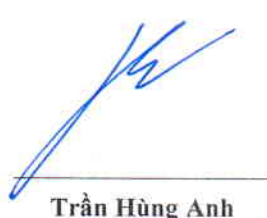
Lập, ngày 15 tháng 2 năm 2020

Người lập biểu

Kế toán trưởng



Trần Hùng Anh



Trần Hùng Anh

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Nguyễn Mạnh Hùng

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Đường CN7, Cụm CN tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	7.814.385.542	7.403.053.443
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		7.814.385.542	7.403.053.443
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	7.407.088.966	6.914.002.499
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		407.296.576	489.050.944
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.384.678.768	2.046.816.809
7. Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.4	2.804.815.108	2.417.833.675
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(12.839.764)	118.034.078
11. Thu nhập khác	31	VI.5	29.958.022	180.800.001
12. Chi phí khác	32		2.289	7.259.528
13. Lợi nhuận khác	40		29.955.733	173.540.473
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		17.115.969	291.574.551
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		17.115.969	291.574.551
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.6	3	49
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.6	3	49

Người lập biểu

  
Trần Hùng Anh

Kế toán trưởng

  
Trần Hùng Anh

Lập, ngày 15 tháng 2 năm 2020

Chủ tịch Hội đồng quản trị

  
Nguyễn Mạnh Hùng

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Đường CN7, Cụm CN tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

### BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết		Năm nay	Năm trước
	số	minh		
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		17.115.969	291.574.551
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9	2.074.419.804	2.452.410.348
- Các khoản dự phòng	03		-	37.232.000
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(2.413.134.775)	(2.043.209.098)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(321.599.002)	738.007.801
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(1.405.284.512)	(296.709.682)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		103.143.516	(25.820.680)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(544.590.563)	(1.797.491.345)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(54.425.698)	(244.528.150)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.14	(294.761.861)	(232.407.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(2.517.518.120)</b>	<b>(1.858.949.056)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(131.619.907)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		550.054.545	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(17.488.464.141)	(74.564.091.518)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		16.850.886.575	39.971.905.217
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	2.383.176.753	1.682.025.181
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>2.164.033.825</b>	<b>(32.910.161.120)</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Đường CN7, Cụm CN tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019


Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh			
		Năm nay	Năm trước	
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-	
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-	
3. Tiền thu từ đi vay	33	-	-	
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	-	-	
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-	
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>	<b>(353.484.295)</b>	<b>(34.769.110.176)</b>	
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>3.532.851.013</b>	<b>38.301.961.189</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>3.179.366.718</b>	<b>3.532.851.013</b>

Người lập biểu

  
Trần Hùng Anh

Kế toán trưởng

  
Trần Hùng Anh

Lập, ngày 15 tháng 2 năm 2020

Chủ tịch Hội đồng quản trị

  
  
Nguyễn Mạnh Hùng

PHIÊN BẢN

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Đường CN7, Cụm CN tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

---

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019**

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**

#### **1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Dịch vụ Môi trường Đô thị Từ Liêm (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

#### **2. Lĩnh vực kinh doanh**

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là cung cấp dịch vụ.

#### **3. Ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Thu gom rác thải không độc hại;
- Thoát nước và xử lý nước thải;
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan.

#### **4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### **5. Nhân viên**

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có 53 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 45 nhân viên).

### **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

#### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

#### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Đường CN7, Cụm CN tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### 2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

#### 3. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

#### 4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho (nguyên vật liệu) được xác định như sau: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

0049  
CHI  
CỔ  
SÁCH N  
ỀM T  
A  
T  
NG



# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Đường CN7, Cụm CN tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### 5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là các chi phí sau:

#### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

#### *Chi phí bảo hiểm, phí sử dụng đường bộ*

Chi phí bảo hiểm và phí sử dụng đường bộ phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng theo thời gian sử dụng.

### 6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	25
Máy móc và thiết bị	10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05-10

### 7. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Đường CN7, Cụm CN tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

#### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

#### 8. **Vốn chủ sở hữu**

##### ***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

#### 9. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

#### 10. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

##### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

##### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### 11. **Các khoản chi phí**

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

11 11

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Đường CN7, Cụm CN tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### 12. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

### 13. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

### 14. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	448.328.759	10.826.317
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.726.928.370	1.271.066.616
Tiền đang chuyển	-	2.250.958.080
Các khoản tương đương tiền	1.004.109.589	-
<i>Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng</i>	<i>1.004.109.589</i>	<i>-</i>
<b>Cộng</b>	<b><u>3.179.366.718</u></b>	<b><u>3.532.851.013</u></b>

### 2. Các khoản đầu tư tài chính

Là các khoản tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - chi nhánh Đồng Đa.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỪ LIÊM**

Địa chỉ: Đường CN7, Cụm CN tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<b>2.218.965.600</b>	<b>2.002.222.700</b>
Ban quản lý dự án Quận Nam Từ Liêm	861.416.000	1.126.913.600
Công ty TNHH Quản lý và Dịch vụ khu Đô Thị Nam Cường	540.388.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Quốc tế Vigeba	191.538.000	191.538.000
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và xây dựng Sóc Sơn	82.527.500	220.027.500
Các khách hàng khác	543.096.100	463.743.600
<b>Cộng</b>	<b><u>2.218.965.600</u></b>	<b><u>2.002.222.700</u></b>

**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho người bán</i>	<b>125.935.225</b>	<b>5.500</b>
Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Ngọc Mạnh	102.816.000	-
Các nhà cung cấp khác	23.119.225	5.500
<b>Cộng</b>	<b><u>125.935.225</u></b>	<b><u>5.500</u></b>

**5. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>2.269.995.118</b>	-	<b>913.775.370</b>	-
Tạm ứng	1.546.029.063	-	325.640.063	-
Dự thu lãi tiền gửi	430.357.194	-	588.135.307	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	293.608.861	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b><u>2.269.995.118</u></b>	-	<b><u>913.775.370</u></b>	-

**6. Nợ xấu**

	<u>Số cuối năm</u>			<u>Số đầu năm</u>		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty Cổ phần Trung Tín						
<i>Phải thu tiền bán hàng</i>	Từ 3 năm trở lên	7.280.000	-	Từ 3 năm trở lên	7.280.000	-
Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Quốc tế Sơn Nam						
<i>Phải thu tiền bán hàng</i>	Từ 3 năm trở lên	29.952.000	-	Từ 3 năm trở lên	29.952.000	-
<b>Cộng</b>		<b><u>37.232.000</u></b>	-		<b><u>37.232.000</u></b>	-

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Đường CN7, Cụm CN tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số đầu năm	37.232.000	-
Số trích lập dự phòng trong năm	-	37.232.000
<b>Cộng</b>	<b><u>37.232.000</u></b>	<b><u>37.232.000</u></b>

### 7. Hàng tồn kho

Là nguyên liệu, vật liệu tồn kho.

### 8. Chi phí trả trước

#### 8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí bảo hiểm	1.538.521	-
Chi phí sử dụng đường bộ	28.859.721	6.124.748
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	11.201.854	15.627.736
<b>Cộng</b>	<b><u>41.600.096</u></b>	<b><u>21.752.484</u></b>

#### 8b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ dụng cụ	-	5.728.640
Chi phí đường bộ, kiểm định xe	480.276	22.233.696
Chi phí huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động	8.286.671	17.326.671
Chi phí sửa chữa	354.940.231	268.923.429
Các chi phí trả trước dài hạn khác	31.012.515	45.929.171
<b>Cộng</b>	<b><u>394.719.693</u></b>	<b><u>360.141.607</u></b>

CÔNG TY CỔ PHẦN  
DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỪ LIÊM  
HÀ NỘI

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỪ LIÊM**

Địa chỉ: Đường CN7, Cụm CN tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****9. Tài sản cố định hữu hình**

	<b>Nhà cửa, vật kiến trúc</b>	<b>Máy móc và thiết bị</b>	<b>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</b>	<b>Thiết bị, dụng cụ quản lý</b>	<b>Cộng</b>
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	13.755.434.000	652.916.667	22.763.656.574	176.813.800	37.348.821.041
Thanh lý	-	(652.916.667)	(3.624.226.100)	-	(4.277.142.767)
<b>Số cuối năm</b>	<b>13.755.434.000</b>	<b>-</b>	<b>19.139.430.474</b>	<b>176.813.800</b>	<b>33.071.678.274</b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	2.602.972.048	128.413.800	2.731.385.848
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	2.415.872.157	464.593.740	16.162.961.160	147.077.558	19.190.504.615
Khấu hao trong năm	374.370.882	3.861.335	1.673.536.761	22.650.826	2.074.419.804
Giảm do thanh lý	-	(468.455.075)	(3.410.356.481)	(9.854.595)	(3.888.666.151)
<b>Số cuối năm</b>	<b>2.790.243.039</b>	<b>-</b>	<b>14.426.141.440</b>	<b>159.873.789</b>	<b>17.376.258.268</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	11.339.561.843	188.322.927	6.600.695.414	29.736.242	18.158.316.426
<b>Số cuối năm</b>	<b>10.965.190.961</b>	<b>-</b>	<b>4.713.289.034</b>	<b>16.940.011</b>	<b>15.695.420.006</b>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

**10. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>13.426.078</b>	<b>77.617.870</b>
Công ty Cổ phần Công nghiệp Môi trường 9 - Urenco 9	13.426.078	77.617.870
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>	<b>172.729.814</b>	<b>907.237.313</b>
Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị và Công nghiệp Hà Nội	24.750.000	46.200.000
Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Thanh Hiền Hoà	103.750.000	89.430.000
Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Ngọc Mạnh	-	351.000.000
Công ty TNHH Tổng hợp và Dịch vụ Hà Thành	-	347.900.000
Các nhà cung cấp khác	42.061.604	72.707.313
<b>Cộng</b>	<b>183.987.682</b>	<b>984.855.183</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Đường CN7, Cụm CN tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 11. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

#### *Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận*

Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho các khoản lỗ tính thuế năm 2017 với số tiền là: 651.482.816 VND

Theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 5 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ và chênh lệch tạm thời có thể được khấu trừ không bị giới hạn về thời gian. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho những khoản này vì ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những lợi ích đó.

### 12. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	177.765.060	-	401.093.537	(293.569.962)	285.288.635	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	81.035.433	-	-	-	81.035.433
Tiền thuê đất	-	-	243.939.947	(243.939.947)	-	-
Các loại thuế khác	-	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-
<b>Cộng</b>	<b>177.765.060</b>	<b>81.035.433</b>	<b>648.033.484</b>	<b>(540.509.909)</b>	<b>285.288.635</b>	<b>81.035.433</b>

#### *Thuế giá trị gia tăng*

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

#### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	17.115.969	291.574.550
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	225.125.490	341.642.732
- Các khoản điều chỉnh tăng	225.125.490	341.642.732
<i>Chi phí khấu hao của TSCĐ ngừng hoạt động</i>	<i>225.123.201</i>	<i>334.383.203</i>
<i>Lãi chậm nộp thuế, chậm nộp bảo hiểm</i>	<i>2.289</i>	<i>5.259.529</i>
<i>Chi phí phạt vi phạm hành chính</i>	<i>-</i>	<i>2.000.000</i>
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập tính thuế	242.241.459	633.217.282
Lỗ các năm trước được chuyển	(242.241.459)	(633.217.283)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỪ LIÊM**

Địa chỉ: Đường CN7, Cụm CN tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

**13. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>277.067.000</b>	<b>277.067.000</b>
Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Hà Nội về hợp đồng khoán số 80	277.067.000	277.067.000
<b>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>164.326.484</b>	<b>54.226.490</b>
Kinh phí công đoàn	16.067.084	13.809.090
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	148.259.400	40.417.400
<b>Cộng</b>	<b>441.393.484</b>	<b>331.293.490</b>

**14. Vốn chủ sở hữu****14a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	<u>Vốn góp của chủ sở hữu</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm trước	60.000.000.000	200.000.000	(2.230.258.806)	57.969.741.194
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	291.574.551	291.574.551
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>60.000.000.000</b>	<b>200.000.000</b>	<b>(1.938.684.255)</b>	<b>58.261.315.745</b>
Số dư đầu năm nay	60.000.000.000	200.000.000	(1.938.684.255)	58.261.315.745
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	17.115.969	17.115.969
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>60.000.000.000</b>	<b>200.000.000</b>	<b>(1.921.568.286)</b>	<b>58.278.431.714</b>

**14b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Hà Nội	51.150.000.000	51.150.000.000
Các đối tượng khác	8.850.000.000	8.850.000.000
<b>Cộng</b>	<b>60.000.000.000</b>	<b>60.000.000.000</b>

**14c. Cổ phiếu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	6.000.000	6.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	6.000.000	6.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	6.000.000	6.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	6.000.000	6.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	6.000.000	6.000.000

AA  
 CH  
 C  
 CHI  
 M T  
 /  
 TA  
 /  
 GE



# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Đường CN7, Cụm CN tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

### VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

#### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

##### 1a. Tổng doanh thu

Doanh thu cung cấp dịch vụ

##### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con và công ty liên doanh, liên kết. Các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con, công ty liên doanh, liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Hà Nội		
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.160.361.818	1.745.558.181
Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Sóc Sơn		
Doanh thu cung cấp dịch vụ	147.727.272	-

#### 2. Giá vốn hàng bán

Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp.

Trong đó chi phí khấu hao của TSCĐ trong giai đoạn ngừng hoạt động năm 2019 là: 225.123.201 VND

#### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	2.383.176.753	2.043.209.098
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	1.502.015	3.607.711
<b>Cộng</b>	<b>2.384.678.768</b>	<b>2.046.816.809</b>

#### 4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	1.858.943.934	1.413.893.748
Chi phí đồ dùng văn phòng	22.568.906	53.096.932
Thuế, phí và lệ phí	243.939.947	284.316.845
Trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi	-	37.232.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	396.646.739	328.076.541
Chi phí trợ cấp mất việc làm	233.139.500	169.722.100
Các chi phí khác	49.576.082	131.495.509
<b>Cộng</b>	<b>2.804.815.108</b>	<b>2.417.833.675</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Đường CN7, Cụm CN tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm; Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### 5. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập từ thanh lý	28.958.022	180.000.000
<i>Thu nhập từ thanh lý tài sản cố định</i>	564.954.545	180.000.000
<i>Chi phí thanh lý tài sản cố định</i>	(520.096.523)	-
<i>Giá trị còn lại của tài sản cố định</i>	(14.900.000)	-
Thu nhập từ xử lý công nợ	-	1
<b>Cộng</b>	<b><u>28.958.022</u></b>	<b><u>180.000.001</u></b>

### 6. Lãi trên cổ phiếu

#### 6a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	17.115.969	291.574.551
Lợi nhuận tính lãi cơ bản	17.115.969	291.574.551
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	6.000.000	6.000.000
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b><u>3</u></b>	<b><u>49</u></b>

#### 6b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

### 7. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.305.270.923	1.342.893.774
Chi phí nhân công	4.489.052.254	3.061.881.936
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.074.419.804	2.452.410.348
Chi phí dịch vụ mua ngoài	599.446.357	612.393.386
Chi trả trợ cấp thôi việc	233.139.500	169.722.100
Chi phí khác	1.510.575.236	1.655.302.630
<b>Cộng</b>	<b><u>8.701.328.838</u></b>	<b><u>9.294.604.173</u></b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

15-  
HÀ  
T  
M  
V  
C  
M  
B

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Đường CN7, Cụm CN tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có lương với tổng tiền lương trong năm là 563.937.867 VND (năm trước là 419.412.400 VND).

### **1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

#### **Bên liên quan khác**

Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Hà Nội  
Công ty Cổ phần Công nghiệp Môi trường 9  
Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Sóc Sơn

#### **Mối quan hệ**

Công ty mẹ  
Công ty cùng Công ty mẹ  
Công ty cùng Công ty mẹ

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Các giao dịch phát sinh giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Công nghiệp Môi trường 9		
Chi phí sửa chữa xe ô tô cho Urenco 9	80.991.625	985.677.168

### **2. Thông tin về bộ phận**


Công ty chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là vệ sinh môi trường và trong một khu vực địa lý là trên lãnh thổ Việt Nam

### **3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Lập, ngày 15 tháng 2 năm 2020

Người lập biểu

  
Trần Hùng Anh

Kế toán trưởng

  
Trần Hùng Anh

Chủ tịch Hội đồng quản trị

  
Nguyễn Mạnh Hùng

